

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **92/2026/HS- ST**
Ngày: 25- 05 -2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Thuỷ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Bạo

Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Hạnh- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Mạnh Lân- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 05 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 92/2026/TLST- HS ngày 29 tháng 04 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1011/2026/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 05 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Hồ Thanh N (Tên gọi khác: không) - Sinh ngày 03 tháng 9 năm 1994 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: **K H, tổ D, phường T, thành phố Đà Nẵng**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Hồ Văn C** (c) và bà **Phạm Thị T** (s); có vợ đã ly hôn và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 08/10/2020, cai nghiện tự nguyện với thời hạn 06 tháng theo Quyết định số 3693/QĐ-SLĐTĐBXHQĐ của **Sở lao động thương binh và xã hội thành phố Đ**. Chấp hành xong ngày 02/04/2021 theo Giấy chứng nhận số 221/GCN-CSXHBB. Ngày 18/3/2021, bị Chủ tịch **UBND quận T** ra Quyết định số 886/QĐ-UBND V/v áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú với thời hạn 12 tháng kể từ ngày 02/4/2021. Chấp hành xong ngày 02/04/2022 theo Giấy chứng nhận số 04/GCN-UBND;

- Ngày 20/12/2024, bị Chủ tịch **UBND phường T** (cũ) nay là **phường T, thành phố Đà Nẵng** xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về

hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định 139/QĐ - XPVPHC. Ngày 23/12/2024, UBND phường T (cũ) nay là phường T, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định số 01/QĐ-UBND áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy với thời hạn 01 năm kể từ ngày 20/12/2024.

Bị cáo bị bắt tạm giam vào ngày 14/01/2026, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam C, Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Đ. (có mặt)

2. Hồ Ngọc Đ (Tên gọi khác: Nhí) - Sinh ngày 19 tháng 5 năm 1998 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: K đường T, phường T, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Ngọc M (s) và bà Võ Thị Tl (s);

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 31/01/2024 bị Toà án nhân dân quận Thanh Khê (cũ), nay là Toà án nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng tại Quyết định số 13/2024/QĐ-TA. Chấp hành xong vào ngày 15/10/2024 theo Giấy chứng nhận số 341/GCN-CSXHBB. Cùng ngày, UBND phường T (cũ), nay là UBND phường T, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định số 138/QĐ-UBND Quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú với thời hạn 24 tháng, từ ngày 15/10/2024 đến ngày 15/10/2026.

Nhân thân:

- Ngày 26/01/2018, bị Công an quận T xử phạt hành chính với hình thức phạt tiền 5.000.000 đồng về hành vi tàng trữ trong người dao nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác, lôi kéo người khác đánh nhau tại Quyết định số 106/QĐ-XPVPHC;

- Ngày 20/6/2019 bị Toà án nhân dân quận Thanh Khê (cũ), nay là Toà án nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng tại Quyết định số 62/2019/QĐ-TA. Chấp hành xong vào ngày 25/3/2020 theo Giấy chứng nhận số 208/GCN-CSXHBB;

- Ngày 28/5/2020, cai nghiện tự nguyện với thời hạn 12 tháng theo Quyết định số 3465/QĐ-SLĐTBXH của Sở lao động thương binh và xã hội thành phố Đ. Hoàn thành vào ngày 16/3/2021 theo Giấy chứng nhận số 189/GCN-CSXHBB.

Bị cáo bị bắt tạm giam vào ngày 23/01/2026, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Đ. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Ngọc Đ là đối tượng thuộc diện quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú với thời hạn 24 tháng kể từ ngày 15/10/2024 đến ngày 15/10/2026 theo Quyết định số 138 ngày 15/10/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) **phường T** (cũ), nay là **UBND phường T**, thành phố Đà Nẵng. Khoảng 19 giờ ngày 07/01/2026, **Công an phường T** tiến hành kiểm tra, thử test ma túy trong cơ thể của **Hồ Ngọc Đ**, kết quả **Đ** dương tính với chất ma túy thuộc nhóm MET. **Công an phường T** tiến hành thu mẫu nước tiểu của **Hồ Ngọc Đ** chứa trong 01 chai nhựa (niêm phong ký hiệu E1); cho que thử test vào bì thư (niêm phong theo quy định).

Hồ Ngọc Đ khai nhận nguồn gốc ma túy đá mà **Đ** sử dụng là do **Đ** đến **K đường H, phường T, thành phố Đà Nẵng Đà Nẵng** mua của **Hồ Thanh N**.

Tạm giữ của **Hồ Ngọc Đ**: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16k, màu xanh đen, số Sêri: 7PFAPRMZ6LSOYS5H, số IMEI 1: 866892053097070, số IMEI 2: 866892053097062, được gắn sim số: 0395.466.243, màn hình trước bị rạn nứt nhiều vết trên màn hình, mặt sau điện thoại có chữ OPPO (niêm phong theo quy định).

Đến ngày 08/01/2026, **Công an phường T** đã làm việc với **Hồ Thanh N**, **N** đã thừa nhận việc bán ma túy cho **Hồ Ngọc Đ**. Tiến hành thử test ma túy trong cơ thể của **Hồ Thanh N**, kết quả Nhớ dương tính với chất ma túy thuộc nhóm MET. **Công an phường T** tiến hành thu mẫu nước tiểu của **Hồ Thanh N** chứa trong 01 chai nhựa (niêm phong ký hiệu N1); cho que thử test vào bì thư (niêm phong theo quy định).

Tạm giữ của **Hồ Thanh N**: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 15 Pro Max, màu xanh, IMEI: 356103504473515, IMEI 2: 356103504418569, được gắn sim số: 0843.042.004 và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 mini, màu đen, số IMEI: 350424816767956, IMEI 2: 350424816792517, được gắn sim số: 0905.444.460 (đều niêm phong theo quy định).

Kết luận giám định số 143/KL-KTHS ngày 19/01/2026 của **Phòng K Công an T** kết luận: Trong 02 mẫu nước tiểu chứa trong 02 chai nhựa riêng biệt, được niêm phong ký hiệu lần lượt là E1, N1 gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định được như sau: **Hồ Thanh N** được người tên **Đ1** (chưa xác định được lai lịch) có số điện thoại 0789.182.449 cho ma túy, sau đó lấy một ít ra để sử dụng, số ma túy còn lại **N** đã bán cho **Hồ Ngọc Đ** 02 lần và **Đ** đã sử dụng hết, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào tháng 11/2025 tại quán cà phê (chưa xác định) trên **đường T, thành phố Đà Nẵng**, **Đ** và một người tên **N1** (chưa xác định được họ tên, địa chỉ) thống nhất mỗi người góp 150.000 đồng để mua ma túy về sử dụng. Sau đó, cả hai cùng đến nhà **Hồ Thanh N** tại địa chỉ **K đường H, phường T, thành phố Đà Nẵng**. Khi đến nơi, **N1** đứng bên ngoài, còn **Đ** một mình vào gặp **N** và đưa số tiền 300.000 đồng

để mua ma túy đá. Nhớ nhận tiền và bán ma túy cho Đ, thu lợi được số tiền 300.000 đồng.

Sau khi mua được ma túy, Đ cùng N1 đến phòng (chưa xác định) tại Khu C (chưa xác định) trên đường T, phường T, thành phố Đà Nẵng để sử dụng và đã sử dụng hết số ma túy này.

Lần thứ hai: Vào buổi trưa đầu tháng 12 năm 2025 tại quán cà phê (chưa xác định) trên đường T, thành phố Đà Nẵng, Đ và một người tên N1 (nêu trên) thống nhất mỗi người góp 100.000 đồng để mua ma túy về sử dụng, N1 sử dụng xe máy (chưa xác định) chở Đ đến nhà Hồ Thanh N tại K đường H, phường T, thành phố Đà Nẵng để mua ma túy. Khi đến nhà N, N1 đứng ngoài, Đ một mình vào trong nhà gặp N đưa tiền mặt số tiền 200.000 đồng để mua ma túy đá. Nhớ nhận tiền và bán ma túy cho Đ, thu lợi được số tiền 200.000 đồng.

Sau khi mua được ma túy, Đ cùng N1 đến phòng (chưa xác định) tại khu chung cư H (chưa xác định) trên đường T, phường T, thành phố Đà Nẵng để sử dụng và đã sử dụng hết số ma túy này.

Ngoài ra, Hồ Thanh N còn khai nhận: Vào trưa ngày 07/01/2026, N mua 01 gói ma túy đá của người tên Đ1 (chưa xác định được lai lịch) với giá 2.500.000 đồng và đã một mình sử dụng hết.

Ngày 07/01/2026 và ngày 08/01/2026, Công an phường T tiến hành test và phát hiện Hồ Ngọc Đ, Hồ Thanh N sử dụng trái phép chất ma túy như đã nêu trên.

Hồ Thanh N và Hồ Ngọc Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

*** Xử lý vật chứng:**

- Mẫu vật hoàn trả sau giám định gồm 02 vỏ chai nhựa ký hiệu E1, N2 được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu: PS2 24071390, hoàn trả theo Quyết định trưng cầu giám định số: 285/QĐ-CSMT ngày 10/01/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16k, màu xanh đen, số Sêri: 7PFAPRMZ6LSOYS5H, số IMEI 1: 866892053097070, số IMEI 2: 866892053097062, được gắn sim số: 0395.466.243, màn hình trước bị rạn nứt nhiều vết trên màn hình, mặt sau điện thoại có chữ OPPO tạm giữ của Hồ Ngọc Đ; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 15 Pro Max, màu xanh, IMEI: 356103504473515, IMEI 2: 356103504418569, được gắn sim số: 0843.042.004 và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 mini, màu đen, số IMEI: 350424816767956, IMEI 2: 350424816792517, được gắn sim số: 0905.444.460 tạm giữ của Hồ Thanh N chuyển Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Đà Nẵng bảo quản chờ xử lý trong giai đoạn xét xử.

- Đối với 02 (hai) que thử test ma túy Hồ Ngọc Đ và Hồ Thanh N được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKSDNG-KV3 ngày 28 tháng 04 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng đã truy tố:

- **Hồ Thanh N** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- **Hồ Ngọc Đ** về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo **Hồ Thanh N** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và bị cáo **Hồ Ngọc Đ** phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt **Hồ Thanh N** từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt **Hồ Ngọc Đ** từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: đề nghị HĐXX:

- Tịch thu tiêu hủy:

- + 01 bì niêm phong chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định số PS2 24071390 của **Phòng K Công an thành phố Đ** theo Quyết định trưng cầu giám định số: 285/QĐ-CSMT ngày 10/01/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố Đ**;

- + 01 sim số 0905.444.460;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 mini, màu đen, số IMEI: 350424816767956, IMEI 2: 350424816792517 tạm giữ của **Hồ Thanh N**;

- Truy thu sung ngân sách Nhà nước: số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) của bị cáo **Hồ Thanh N** có được từ việc mua bán trái phép chất ma túy.

- Tuyên trả:

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16k, màu xanh đen, số Sêri: 7PFAPRMZ6LSOYS5H, số IMEI 1: 866892053097070, số IMEI 2: 866892053097062, gắn sim số 0395.466.243, màn hình trước bị rạn nứt nhiều vết trên màn hình, mặt sau có chữ OPPO cho **Hồ Ngọc Đ**

- + 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 15 Pro Max, màu xanh, IMEI: 356103504473515, IMEI 2: 356103504418569, gắn sim số 0843.042.004 cho **Hồ Thanh N**.

Tiếp tục quy trữ tại hồ sơ vụ án đối với 02 (hai) que thử test ma túy **Hồ Ngọc Đ** và **Hồ Thanh N**.

Tại phiên tòa, các bị cáo **Hồ Thanh N** và **Hồ Ngọc Đ** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố nhưng cùng xác nhận lại thời gian **Đ** mua ma túy đá của **N** lần thứ hai là vào cuối tháng 12 năm 2025 và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo **N** cho rằng cả hai lần phạm tội đều do cả nể và xin Hội đồng xét xử cứu xét hoàn cảnh vợ chồng đã ly hôn, trước khi bị bắt là lao động chính trực tiếp nuôi con nhỏ, cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn Kiểm sát viên đề xuất. Bị cáo **Đ** xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo **N**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT **Công an thành phố Đ**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo **Hồ Thanh N** và **Hồ Ngọc Đ** tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra vụ án, Kết luận giám định số 143/KL-KTHS ngày 19/01/2026 của **Phòng K Công an thành phố Đ** và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào tháng 11/2025 và cuối tháng 12/2025 tại **K đường H, phường T, thành phố Đà Nẵng**, **Hồ Thanh N** đã bán ma túy loại Methamphetamine cho **Hồ Ngọc Đ** 02 lần, mỗi lần 01 gói với giá lần lượt là 300.000 đồng và 200.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 500.000 đồng.

Trước đó, ngày 15/10/2024, Chủ tịch **UBND phường T** (cũ), nay là **UBND phường T**, thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định số 138/QĐ-UBND Quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với **Hồ Ngọc Đ** trong thời hạn từ ngày 15/10/2024 đến ngày 15/10/2026 nhưng **Đ** vẫn mua ma túy loại Methamphetamine về sử dụng và đến ngày 07/01/2026 bị **Công an phường T** phát hiện.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo **Hồ Thanh N** đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc tình tiết định khung tăng nặng hình phạt “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật

hình sự và hành vi của bị cáo **Hồ Ngọc Đ** đã phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự như bản cáo trạng số 55/CT-VKSDNG-KV3 ngày 28 tháng 04 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Là người nghiện ma túy đã từng đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện, các bị cáo nhận thức rõ ma túy gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, là tệ nạn xã hội và là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác nhưng vẫn cố ý phạm tội. Trong đó, bị cáo **N** đã bất chấp các quy định của pháp luật vẫn thực hiện hành vi bán trái phép ma túy để thu lợi bất chính phục vụ nhu cầu bản thân. Nhân thân bị cáo xấu, ngày 20/12/2024, bị Chủ tịch **UBND phường T** (cũ) nay là **phường T, thành phố Đà Nẵng** xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định 139/QĐ – XPVPHC nên đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm. Bị cáo **Đ** biết rõ việc sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú là vi phạm pháp luật hình sự, bị nghiêm cấm nhưng do bị lệ thuộc vào ma túy về thể chất và tinh thần, có lối sống buông thả, thiếu mục tiêu sống nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Nhân thân bị cáo xấu có 01 tiền sự về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 31/01/2024 bị Toà án nhân dân quận Thanh Khê (cũ) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng tại Quyết định số 13/2024/QĐ-TA; nhiều lần bị xử lý vi phạm hành chính: ngày 26/01/2018, bị **Công an quận T** (cũ) xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 5.000.000 đồng về hành vi tàng trữ trong người dao nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác, lôi kéo người khác đánh nhau tại Quyết định số 106/QĐ-XPVPHC; ngày 20/6/2019 bị Toà án nhân dân quận Thanh Khê (cũ) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng tại Quyết định số 62/2019/QĐ-TA nên đối với bị cáo cũng cần xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai báo đầy đủ, trung thực toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, có thái độ ăn năn hối lỗi về việc đã gây ra và mong muốn sửa chữa lỗi lầm, cải tạo thành người tốt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo **Đ** “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đây là vụ án truy xét, sau khi bị triệu tập làm việc, bị cáo **N** đã tích cực giúp Cơ quan CSĐT **Công an thành**

phố Đ chứng minh tội phạm, giải quyết nhanh vụ án nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng đề xuất đối với **Hồ Ngọc Đ** là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây, mức án đối với **Hồ Thanh N** là có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử cân nhắc cho bị cáo **N** được hưởng mức án thấp hơn mức án mà Kiểm sát viên đề xuất và thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo **Hồ Thanh N** không bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bì niêm phong chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định số PS2 24071390 của **Phòng K Công an thành phố Đ** theo Quyết định trưng cầu giám định số: 285/QĐ-CSMT ngày 10/01/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố Đ**; 01 sim số 0905.444.460 không có giá trị sử dụng thì cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 mini, màu đen, số IMEI: 350424816767956, IMEI 2: 350424816792517 tạm giữ của **Hồ Thanh N** là phương tiện bị cáo sử dụng liên lạc mua và nhận ma túy thì cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước;

Đối với số tiền 500.000 đồng bị cáo **Hồ Thanh N** có được từ việc mua bán trái phép chất ma túy thì cần truy thu sung vào ngân sách Nhà nước;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16k, màu xanh đen, số Sêri: 7PFAPRMZ6LSOYS5H, số IMEI 1: 866892053097070, số IMEI 2: 866892053097062, gắn sim số 0395.466.243, màn hình trước bị rạn nứt nhiều vết trên màn hình, mặt sau có chữ OPPO tạm giữ của **Hồ Ngọc Đ**; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 15 Pro Max, màu xanh, IMEI: 356103504473515, IMEI 2: 356103504418569, gắn sim số 0843.042.004 tạm giữ của **Hồ Thanh N** không liên quan đến việc phạm tội thì cần tuyên trả cho các bị cáo như ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

Tiếp tục quy trữ tại hồ sơ vụ án đối với 02 (hai) que thử test ma túy **Hồ Ngọc Đ** và **Hồ Thanh N**.

[8] Về những vấn đề khác có liên quan đến vụ án:

- Quá trình điều tra, **Hồ Ngọc Đ** khai nhận đã góp tiền mua ma túy và sử dụng cùng người tên **N1**. Tuy nhiên, đây là lời khai duy nhất của **Đ**; hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người tên **N1**, đồng thời không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

(không xác định được địa điểm, công cụ, phương tiện sử dụng, không thu giữ được vật chứng liên quan...). Do đó, không có đủ căn cứ để xác định **Hồ Ngọc Đ** và người tên **N1** đã thực hiện hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Hồ Ngọc Đ khai đã mua ma túy đá (ma túy loại Methamphetamine) của **Hồ Thanh N** và sử dụng 02 lần. Nhưng Kết luận giám định số 143/KL-KTHS ngày 19/01/2026 của **Phòng K Công an T** chỉ đủ cơ sở xác định **Hồ Ngọc Đ** có sử dụng ma túy loại Methamphetamine và bị phát hiện ngày 07/01/2026; ngoài lời khai của **Đ** không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh việc **Đ** sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần. Do đó, chỉ đủ căn cứ xác định **Hồ Ngọc Đ** đã sử dụng trái phép chất ma túy 01 lần; không áp dụng tình tiết tăng nặng “*phạm tội 02 lần trở lên*”.

- Đối với **Hồ Thanh N** có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tuy nhiên không thuộc các trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự, nên **Công an phường T** ra Quyết định xử phạt hành chính đối với **N** là có căn cứ.

- Đối với người tên **Đ1** có số điện thoại 0789.182.449 có hành vi cho và bán ma túy cho **Hồ Thanh N**: Hiện chưa xác định được lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố Đ** đã tiến hành xác minh số điện thoại 0789.182.449 xác định do bà **Vùi Thị H** (sinh năm 1965, trú tại **thôn K, xã C, tỉnh Bắc Ninh**) đứng tên chủ thuê bao. Nhưng theo kết quả trả lời uỷ thác điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh B** thì bà **H** không rõ số điện thoại 0789.182.449 là của ai và không sử dụng điện thoại trên, không có mối quan hệ gì đối với người tên **Hồ Thanh N** và người tên **Đ1**. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố Đ** tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Hồ Thanh N** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và bị cáo **Hồ Ngọc Đ** phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt: bị cáo **Hồ Thanh N 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/01/2026.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt: bị cáo **Hồ Ngọc Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/01/2026.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì niêm phong chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định số PS2 24071390 của Phòng K Công an thành phố Đ theo Quyết định trưng cầu giám định số: 285/QĐ-CSMT ngày 10/01/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ;

+ 01 sim số 0905.444.460;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 mini, màu đen, số IMEI: 350424816767956, IMEI 2: 350424816792517 tạm giữ của Hồ Thanh N;

- Số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Hồ Thanh N có được từ việc mua bán trái phép chất ma túy.

- Tuyên trả:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16k, màu xanh đen, số Sêri: 7PFAPRMZ6LSOYS5H, số IMEI 1: 866892053097070, số IMEI 2: 866892053097062, gắn sim số 0395.466.243, màn hình trước bị rạn nứt nhiều vết trên màn hình, mặt sau có chữ OPPO cho Hồ Ngọc Đ

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 15 Pro Max, màu xanh, IMEI: 356103504473515, IMEI 2: 356103504418569, gắn sim số 0843.042.004 cho Hồ Thanh N.

(Vật chứng trên thể hiện tại biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 28/04/2026, hiện Phòng Thi hành án dân khu vực 3 – Đà Nẵng đang quản lý).

- Truy thu sung ngân sách Nhà nước: số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Hồ Thanh N có được từ việc mua bán trái phép chất ma túy.

- Tiếp tục quy trừ tại hồ sơ vụ án đối với 02 (hai) que thử test ma túy Hồ Ngọc Đ và Hồ Thanh N.

2. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hồ Thanh N và Hồ Ngọc Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 3 - Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 3 - Đà Nẵng;
- Công an T;
- Sở Tư pháp TP Đà Nẵng;
- Trại tạm giam số 1 CATP Đ;
- Phân trại tạm giam C1;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh T2

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 3 - Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 3 - Đà Nẵng;
- Công an TP Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP Đà Nẵng;
- Trại tạm giam số 1 CATP Đà Nẵng;
- Phân trại tạm giam Cẩm Lệ;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Thủy